

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **15** /QĐ-CT

Hà Nội, ngày **03** tháng **3** năm **2025**

QUYẾT ĐỊNH

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐỒNG BẮN

Số: **A157**

ĐẾN Ngày: **08/3/25**

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của
Đội Thuế cấp huyện trực thuộc Chi cục Thuế khu vực

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ của **Đội Thuế cấp huyện trực thuộc Chi cục Thuế khu vực**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Cục Thuế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Vụ TCCB, BTC;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Trang TTĐT Cục Thuế;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Lưu: VT, TCCB (10b)



CỤC TRƯỞNG

Mai Xuân Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Thuế cấp huyện trực thuộc Chi cục Thuế khu vực

*(Kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-CT ngày 03 tháng 3 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thuế)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đội Thuế cấp huyện là đơn vị trực thuộc Chi cục Thuế khu vực, thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế) trên địa bàn quản lý theo phân công, phân cấp của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực và theo quy định của pháp luật.

2. Đội Thuế cấp huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật và được tổ chức Bộ phận “*một cửa*” tại địa bàn huyện nơi không có trụ sở chính của Đội Thuế cấp huyện để tiếp nhận, hỗ trợ, giải quyết thủ tục hành chính cho người nộp thuế.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Đội Thuế cấp huyện về đăng ký thuế, khai thuế, tính thuế, thông báo thuế, nộp thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế, miễn thuế, giảm thuế; quản lý nghĩa vụ người nộp thuế; giám sát hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế; đăng ký, sử dụng và tiếp nhận dữ liệu hóa đơn, chứng từ, cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; quản lý nợ thuế; gia hạn nộp thuế; khoan tiền thuế nợ; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; nộp dần tiền thuế nợ; miễn tiền chậm nộp; không tính tiền chậm nộp và cưỡng chế thu tiền thuế nợ, (sau đây gọi chung là quản lý nghiệp vụ thuế) và các nghiệp vụ khác có liên quan đến quản lý nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

2. Thực hiện công tác phân tích, dự báo, lập, triển khai thực hiện dự toán, thống kê, kế toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước, báo cáo tài chính nhà nước đối với những nguồn thu được phân công quản lý; tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn thu, chống thất thu ngân sách nhà nước. Phân tích, tổng hợp, đánh giá công tác quản lý thuế; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về lập dự toán thu ngân sách nhà nước, về công tác quản lý thuế trên địa bàn; chủ trì và phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thu ngân sách.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế; hướng dẫn thực hiện, giải đáp vướng mắc về chính sách thuế, quản lý thuế cho

người nộp thuế; tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện các thủ tục hành chính về thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

4. Được yêu cầu người nộp thuế, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cho việc quản lý thu thuế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan thuế để thu thuế vào ngân sách nhà nước.

5. Được ấn định thuế, thực hiện các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật thuế.

6. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế, cung cấp thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Đội Thuế.

7. Thực hiện công tác pháp chế về thuế thuộc phạm vi Đội Thuế quản lý.

8. Kiểm tra, giám sát việc đăng ký thuế, khai thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế, miễn thuế, giảm thuế, nộp thuế và việc chấp hành chính sách, pháp luật thuế đối với người nộp thuế và các tổ chức, cá nhân được ủy nhiệm thu thuế thuộc phạm vi quản lý. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hành vi trốn thuế, vi phạm pháp luật thuế của người nộp thuế và xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện áp dụng quản lý rủi ro đối với người nộp thuế; báo cáo, đề xuất việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế với cơ quan thuế cấp trên.

10. Đánh giá kết quả tác nghiệp của công chức thuế đối với người nộp thuế trong các hoạt động nghiệp vụ quản lý thuế;

11. Xử lý, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu về thuế, hóa đơn điện tử và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan; tiếp nhận và hỗ trợ sử dụng các phần mềm ứng dụng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và chuyển đổi số công tác quản lý thuế, quản lý nội ngành thuộc phạm vi quản lý; hỗ trợ kỹ thuật đối với các trang thiết bị công nghệ thông tin triển khai tại đơn vị; thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng trong phạm vi đơn vị; xử lý các sự cố liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin và báo cáo kịp thời với Chi cục Thuế khu vực.

12. Tổ chức thực hiện các quy định về công tác văn thư, lưu trữ, công tác bảo vệ bí mật nhà nước và công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Đội Thuế cấp huyện và các đơn vị trực thuộc. Triển khai công tác đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế.

13. Thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo thẩm quyền; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác tài chính, tài sản, ấn chỉ và

các nhiệm vụ nội ngành khác.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực.

Điều 3. Môi quan hệ công tác

Giao Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực chỉ đạo hoạt động của Đội Thuế cấp huyện đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương của cấp có thẩm quyền.

a) Với Chi cục Thuế khu vực:

Là môi quan hệ cấp trên và cấp dưới; Đội Thuế cấp huyện là đơn vị trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý theo phân công của Chi cục Thuế khu vực và theo quy định.

b) Với các Phòng và tương đương thuộc Chi cục Thuế khu vực:

- Là môi quan hệ ngang cấp trong công tác phối hợp, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn do Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực giao thực hiện trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý.

- Quan hệ phối hợp trong việc thực hiện chỉ đạo của địa phương đối với công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quản lý.

c) Với các cơ quan, đơn vị bên ngoài:

Đội Thuế cấp huyện được đại diện và chịu trách nhiệm trước Chi cục Thuế khu vực và trước pháp luật trong công tác phối hợp, thực hiện công việc với các cơ quan này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và địa bàn được giao quản lý.

Điều 4. Lãnh đạo Đội Thuế cấp huyện

1. Đội Thuế cấp huyện có Đội trưởng và một số Phó Đội trưởng Đội Thuế theo quy định; Đội trưởng Đội Thuế chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Thuế cấp huyện trên địa bàn.

Phó Đội trưởng Đội Thuế cấp huyện chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức kỷ luật, điều động lãnh đạo Đội Thuế cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

Điều 5. Biên chế và kinh phí

1. Biên chế của Đội Thuế cấp huyện do Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực quyết định trong tổng số biên chế được giao.

2. Kinh phí hoạt động của Đội Thuế cấp huyện được bảo đảm từ nguồn kinh phí của Chi cục Thuế khu vực. / 